

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 26-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đại Nghĩa  
Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Việt Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Nhà văn hóa xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

**Hồ Minh P**, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Phú T, xã Phú C, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N (1963) và bà Trần Thị Ánh Ng (1963); bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 08 (tám) anh chị em và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 12/3/2020 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

**Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1991 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Phúc N1, xã Gia T3, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ T1 (1966) và bà Mai Thị Thanh Th (1971); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 (bốn) anh chị em, có vợ Nguyễn Thị Huyền Tr (1991) và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 12/3/2020 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Nguyễn Phi L sinh năm 1992  
Nơi cư trú: Số B4/110, ấp Bắc S, xã Quang Tr, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1988  
Nơi cư trú: Số 445/2, ấp Gia Y, xã Gia T3, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02/3/2020, Nguyễn Minh T, Hồ Minh P, Nguyễn Văn H và Vũ Nguyễn Phi L cùng ngồi nhậu tại quán “Phương Thủy” thuộc ấp Đông K, xã Gia K, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu bạc gắn sim số 097.997.0330 gọi cho một đối tượng tên S (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 02 (hai) viên ma túy dạng thuốc lắc với giá là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Sau khi mua thuốc lắc từ đối tượng S, T giấu 02 (hai) viên thuốc trên ở túi quần sau bên phải rồi rủ P, H và L đi hát karaoke tại quán “Karaoke 99” thuộc xã Gia T2, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nơi, H sang phòng khác với bạn, còn T, P và L vào hát tại phòng số 08. Tại đây, T lấy từ trong túi quần ra 02 (hai) viên thuốc lắc, T đưa 01 (một) viên cho P. P cắn một nửa sử dụng còn một nửa bỏ vào túi quần. Viên còn lại T cắn đôi ra sử dụng một nửa, còn một nửa đưa cho L sử dụng rồi bật nhạc lên để nghe. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng công an huyện Thống Nhất tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần trước bên phải của P có một nửa viên nén màu xanh nghi là ma túy và một viên nén màu vàng nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh T và Hồ Minh P.

Tại Bản kết luận giám định số 433/KLGĐ-PC09, ngày 10/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Một viên nén màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,1940 gam, loại MDMA; Một viên nén hình tròn, màu vàng có khối lượng 0,2061 gam, không tìm thấy chất ma túy và tiền chất thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 44/CT.VKS.TN ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Hồ Minh P về tội “Tràng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt mỗi bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Minh P và Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 02/3/2020, Công an huyện Thống Nhất tiến hành kiểm tra và bắt quả tang tại phòng số 8, quán “Karaoke 99” thuộc ấp Bạch L2, xã Gia T2, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai đối với Nguyễn Minh T và Hồ Minh P về hành vi tàng trữ trái phép một viên nén màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,1940 gam, loại MDMA. Công an huyện Thống Nhất đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, P và thu giữ cùng tang vật. Như vậy, hành vi của Nguyễn Minh T và Hồ Minh P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “ ..., MDMA ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 44/CT.VKS.TN ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Hồ Minh P về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Thống Nhất nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình; hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị

cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Các bị cáo nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, do ăn chơi đua đòi nên các bị cáo đã mắc vào tệ nạn xã hội (nghiện ma túy). Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, do các bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

- Đối với số ma túy thu giữ đã sử dụng hết trong công tác giám định, không hoàn lại mẫu vật. Đối với đối tượng giám định không phải là ma túy được hoàn lại trong gói niêm phong số 433/KLGD-PC09, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu bạc bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng để liên lạc mua ma túy là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] *Các vấn đề khác:*

- Đối với Vũ Nguyễn Phi L đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 149/QĐ-XPHC ngày 19/7/2019 theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng tên S tại xã Gia K, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai là người đã bán số ma túy trên cho Nguyễn Minh T. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Hồ Minh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

**Xử phạt** bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Tý) 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2020.

**Xử phạt** bị cáo Hồ Minh P 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2020.

**2. Về vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 433/KLGĐ-PC09 và tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu bạc đã qua sử dụng (*theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất*).

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Hồ Minh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thùy Trang**